

VD

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Công văn số 1146/CTHADS-NV1
ngày 07/02/2025 của Cục THADS TP. Hồ Chí Minh)CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP.HCM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN 12CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 746 /TB-CCTHADS

Tp.HCM, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO**Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**
-----**I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN.**

1. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất diện tích 58,3 m², thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp.HCM.

2. Giá khởi điểm: 1.413.892.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm mười ba triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh**, số 19/5 Hoàng Việt, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 38.115.845.

Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **91 điểm** (*không tính điểm tiêu chí V-Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP*)

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do: không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 1 (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Tp.HCM)	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản 2 (Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam)
I	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.		
1	Có tên trong danh sách hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	19,0

1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ, thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.	5,0	5,0
1.2	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	2,0	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	00	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản	4,0	4,0

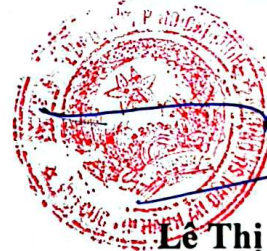
	đấu giá		
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá có hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	54,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	15,0
2	Tổ số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		

3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	3,0
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0

9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	X	X
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	X	X
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	X	X
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh	X	X
4	Tiêu chí khác	X	X
	Tổng	91	89

Nơi nhận:

- Công TT điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS Tp.HCM (để đăng tải);
- Công TTĐT của Tổng Cục THADS (để đăng tải);
- VKS ND Quận 12 (giám sát);
- Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Dương sự (biết biết);
- Lưu: VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN**Lê Thị Thu Liên**

VD

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Công văn số 1146/CTHADS-NV1
ngày 07/02/2025 của Cục THADS TP. Hồ Chí Minh)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP. HCM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 747 /TB-THADS

Quận 12, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO**Về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 331/2023/DSST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 27/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 31/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thẩm định giá của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn theo Chứng thư thẩm định giá số: 019/2025/1401885/HCM ngày 14/3/2025;

Căn cứ Thông báo số 694/TB-CCTHADS ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP. Hồ Chí Minh về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP. Hồ Chí Minh đã lựa chọn Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ: 19/5 đường Hoàng Việt, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh), để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự sau:

Quyền sử dụng đất diện tích 58,3 m², thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP. HCM.

Đề nghị Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản bán đấu giá làm cơ sở ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo để các bên đương sự, Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân. Quận 12;
- Trung tâm DVĐGTS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Lê Thị Thu Liên